

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/ HSST
Ngày 20-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân là Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có: Ông Tê Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đ, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN N, sinh ngày 02/01/1995; Nơi sinh: Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT, nơi cư trú: Tổ B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: thợ sơn; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không rõ và bà Nguyễn Thị L (sinh năm: 1974, còn sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ; *có mặt tại phiên tòa.*

2. NGUYỄN HỒNG QUỐC V, sinh ngày 17/8/1984; Nơi sinh: Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT, nơi cư trú: Số F đường N, tổ G, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Điều hành taxi; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K (sinh năm: 1941, còn sống) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1941, còn sống); Gia đình có 06 người con, bị cáo là con thứ sáu; Tiền án, tiền sự: Không; Vợ: Phạm Thị T (sinh năm: 1984, đã ly hôn). Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ ; *có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn T1, sinh năm: 1964; Trú tại: K Ông Í, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng; *hiện đang bị bắt tạm giam trong một vụ án khác.*

Tham gia tại điểm cầu trung tâm (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) gồm có: Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát, Thư ký phiên tòa.

* Tham gia tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an thành phố Đ) gồm có:

- Bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Hồng Quốc V.
- Các cán bộ, chiến sĩ của Trại tạm giam Công an thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/12/2024, Nguyễn Hồng Quốc V điện thoại rủ Nguyễn Văn N góp tiền mua ma túy về sử dụng, V đưa cho N số tiền 110.000 đồng, N góp thêm 190.000 đồng. Sau khi N nạp hết số tiền 300.000 đồng vào tài khoản Momo của N đăng ký bởi số điện thoại 0906427239, N liên lạc qua mạng xã hội zalo với Hoàng Văn T1 (sinh năm: 1986, trú K Ông Í, phường P, quận H) để mua ma túy đá giá 290.000 đồng. T1 đồng ý bán và yêu cầu N chuyển số tiền 290.000 đồng qua tài khoản ví điện tử M với số tài khoản 0941363763 mang tên Hoàng Văn T1. Sau đó, T1 nói cho N biết địa chỉ nhận ma túy tại ngã ba đường Đ - N, thuộc phường K, quận C. N điều khiển xe máy Sirius, màu đỏ đen, không gắn biển số chở V đi đến địa chỉ trên. Đến nơi, N xuống xe nhặt gói ma túy rồi lên xe ngồi sau cho V chở về. Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 16/12/2024, khi cả hai đi đến ngã tư đường T - T, thuộc phường K, quận C thì bị bắt quả tang.

** Tang vật tạm giữ:*

- 01 gói nylon kích thước (1x2)cm, được hàn kín các cạnh, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể, niêm phong trong bì thư ký hiệu A;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, không gắn biển số của Nguyễn Văn N;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, gắn sim 0789473907 của Nguyễn Hồng Quốc V;

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung, màu vàng, gắn sim 0906427239 của Nguyễn Văn N.

Tại Bản kết luận giám định số 10 ngày 23/12/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ xác định: Chất rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A: 0,213 gam.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSCL ngày 30/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố Nguyễn Văn N và Nguyễn Hồng Quốc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn N và Nguyễn Hồng Quốc V từ 12 đến 18 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với 01 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định (Theo Quyết định trưng cầu giám định số 1213 ngày 17/12/2024) được đóng dấu của Phòng K1 Công an Thành phố Đ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, không gắn biển số, qua điều tra xác định chiếc xe này là của Nguyễn Văn N sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, gắn sim 0789473907 của Nguyễn Hồng Quốc V và 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung, màu vàng, gắn sim 0906427239 của Nguyễn Văn N sử dụng liên lạc để mua ma túy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- *Bị cáo Nguyễn Văn N nói lời sau cùng:* Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình.

- *Bị cáo Nguyễn Hồng Quốc V nói lời sau cùng:* Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về xác định tội phạm:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Hồng Quốc V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2024 trên đường T, ngã ba giao với đường T, thuộc phường K, quận C, TP Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Hồng Quốc V đã bị lực lượng tuần tra Công an

quận C phát hiện bắt quả tang về việc tàng trữ cất giữ 01 gói nylon kích thước (1x2)cm, được hàn kín các cạnh, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể, niêm phong trong bì thư ký hiệu A, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại Kết luận giám định số: 10 ngày 23/12/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ xác định: Chất rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A: 0,213 gam. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo N và bị cáo V đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc phòng chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện cao, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người và sự phát triển của nòi giống dân tộc, tiêu tốn về kinh tế. Đồng thời, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm nguy hiểm và các tệ nạn xã hội khác như HIV...; nhưng các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm phục vụ nhu cầu cá nhân của bản thân. Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, không có sự cấu kết chặt chẽ. Do vậy, đây chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Hồng Quốc V đều thực hiện hành vi nguy hiểm như nhau. Bị cáo V có nhu cầu sử dụng ma túy nên rủ bị cáo N góp tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo N đồng ý và liên lạc qua mạng xã hội Zalo tên là “Hoàng Văn T1” để mua ma túy. Hai bị cáo cùng chung tiền mua ma túy và cùng đến địa chỉ nhận ma túy để lấy ma túy về sử dụng. Do vậy, xử phạt bị cáo N và bị cáo V mức án bằng nhau là phù hợp; cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[3.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[4] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đề nghị áp dụng cho các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Hồng Q V là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích nêu trên, nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Đối với hành vi của Hoàng Văn T1 bán ma túy cho cho Nguyễn Văn N và Nguyễn Hồng Quốc V, hiện nay Hoàng Văn T1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ khởi tố về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] Về Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định (Theo Quyết định trưng cầu giám định số 1213 ngày 17/12/2024) được đóng dấu của Phòng K1 Công an Thành phố Đ, là vật chứng vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số khung: RLCS5C6107Y077062, số máy: 5C61077062, không gắn biển số, qua điều tra xác định chiếc xe này là tài sản của Nguyễn Văn N sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, gắn sim 0789473907 là tài sản của Nguyễn Hồng Quốc V và 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung, màu vàng, gắn sim 0906427239 là tài sản của Nguyễn Văn N sử dụng liên lạc để mua ma túy, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Hồng Quốc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/12/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng Quốc V **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/12/2024.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. T2 tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong mẫu vật và bao gói hoàn trả lại sau giám định theo Kết luận giám định số 10/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ.

2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số khung: RLCS5C6107Y077062, số máy: 5C61077062, không gắn biển số của bị cáo Nguyễn Văn N.

3. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, gắn sim 0789473907 của bị cáo Nguyễn Hồng Quốc V và 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, màu vàng, gắn sim 0906427239 của bị cáo Nguyễn Văn N.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 36/QĐ-VKSCL ngày 30/5/2025, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2025).

III. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q. Cẩm Lệ;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Công an TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Trang

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng